

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 01 /2024/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày
27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm
học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo
dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023 - 2024 trên địa bàn
tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí từ năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên từ năm học 2023 - 2024 như sau:

1. Mức học phí

Đơn vị: nghìn đồng/trẻ, học sinh/tháng

Vùng	Giáo dục mầm non	Giáo dục trung học cơ sở	Giáo dục trung học phổ thông
Thành thị	60	90	120
Nông thôn	30	36	48
Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	15	18	24

2. Quy định về vùng

a) Vùng thành thị: bao gồm các phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa; thị trấn thuộc các huyện Tây Hòa, Phú Hòa và Tuy An. Riêng học sinh trung học cơ sở thường trú tại xã Hòa Định Đông học tại Trường Trung học cơ sở thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa được áp dụng mức học phí vùng nông thôn.

b) Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: bao gồm các xã, thị trấn khu vực I, khu vực II, khu vực III quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021 - 2025; xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh; các xã: Sơn Hà, Sơn Nguyên, Sơn Long và Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa; các xã: Xuân Long, Xuân Phước, Xuân Sơn Nam, Xuân Sơn Bắc, Xuân Quang 2 và Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân; xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu; các xã: An Lĩnh, An Thọ và An Xuân, huyện Tuy An; xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa; xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa.

Học sinh trung học phổ thông thường trú ở các xã, thị trấn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được áp dụng mức học phí vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Vùng nông thôn: bao gồm các xã không thuộc điểm a, điểm b khoản 2 Điều này, thị trấn Củng Sơn huyện Sơn Hòa và thị trấn La Hai huyện Đồng Xuân.

3. Trường hợp học trực tuyến thì mức thu học phí bằng 100% mức học phí theo từng cấp học được quy định tại Nghị quyết này.

4. Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu đề áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khoá VIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 4 năm 2024. / *hu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, GD&ĐT, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH. *hu*

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An